

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa ông:
Lê Quang Phiệt, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/HSPT ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Hồ Thiên T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Hồ Thiên T. Sinh ngày 01/8/1984

HKTT: Xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở: Xóm Làng N, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Văn Hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Cha: Hồ Thiên T (Nguyên là thương binh 4/4, hiện đã chết)

Mẹ: Trần Thị T, sinh 1941; Vợ: Hoàng Thị H, sinh 1984

Có 2 con: Lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi

Đều sinh sống tại xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5 đến ngày 22/ 5/ 2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Lê Quyết C. Sinh ngày 10/10/1975

HKTT: Xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở: Xóm Thanh T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: làm ruộng

Cha: Lê Hồng L, sinh 1944. Thương binh 4/4

Mẹ: Trần Thị T, sinh 1947; Vợ: Nguyễn Thị B. Sinh 1974

Có 3 con: Lớn nhất 18 tuổi, nhỏ nhất 16 tuổi

Đều sinh sống tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5 đến ngày 22/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Bùi Đức H. Sinh ngày 05/10/1963

HKTT: Phường Đ, Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở: Khối 3, phường Đ, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh

Văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Cha: Bùi T; Mẹ: Nguyễn Thị T (Đều đã chết)

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh 1970

Hiện trú tại Khối 3, phường Đ, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh

Có 3 con: Lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/06/1988 bị công an tỉnh Nghĩa Bình bắt về hành vi Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5 đến ngày 22/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

4. Tôn V. Sinh ngày 15/11/1993

HKTT: Xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở: Xóm Làng N, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Văn Hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Cha: Tôn H, sinh 1965; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh 1974

Đều sinh sống tại xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

5. Phan Sỹ T. Sinh ngày 20/10/1980

HKTT: Xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở: Xóm Kiều M, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Cha: Phan Sỹ D; Mẹ: Phạm Thị T (Đều đã chết)

Vợ: Phạm Thị S, sinh 1979

Có 2 con: Lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi

Đều sinh sống tại xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5 đến ngày 22/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

6. Lê Văn T. Sinh ngày 08/10/1973

HKTT: Xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở: Xóm Đông N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Cha: Lê Văn C, sinh 1947. Bệnh binh mất sức 41%

Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh 1949

Vợ: Nguyễn Thị A, sinh 1976

Đều sinh sống tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Có 3 con: Lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 18 tuổi

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- Bị cáo không kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân B. Sinh ngày 20/01/1990, chỗ ở: Xóm Làng N, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

2. Tô Đình T. Sinh ngày 15/02/1966

Chỗ ở: Xóm Đông N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

3. Lê T. Sinh ngày 20/4/1967

Chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

4. Nguyễn Văn H. Sinh ngày 23/7/1970

Chỗ ở: Xóm Đông N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

Nguyễn Văn N. Sinh 1964, Trú tại : Xóm Làng N, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/5/2017 tại quán cà phê Phú T thuộc xã V, Hồ Thiên T, sinh 1970, trú tại xóm Làng N, xã Vượng L gọi điện cho Lê Quyết C, sinh 1993 trú tại xóm Thanh T, xã T; Tôn V, sinh năm 1993 và Nguyễn Xuân B, sinh 1980 đều trú tại Làng N, xã V đến quán uống cà phê. Lê T, sinh 1967 trú tại xóm Thanh T, xã T cùng đến với Lê Quyết C. Sau đó, Lê T đi trước đến nhà Nguyễn Văn H ở xóm Đông N, xã T để xem me và đưa Nguyễn Văn H đi mua trâu, còn Hồ Thiên T thì gọi điện cho Nguyễn Văn N, sinh 1964 trú tại xã V đến nhờ đưa chó đi nhập giúp. Lê Quyết C gọi điện cho Bùi Đức H, sinh 1963 trú tại phường Đ, thị xã H đến nhà Nguyễn Văn H để mua me cho H. Một lúc sau, Nguyễn Văn N đến và dùng xe của Hồ Thiên T đi nhập chó cho T, Nguyễn Xuân B thì về nhà mình còn Hồ Thiên T đi xe máy của N, Tôn V dùng xe máy của V chở C cùng đi đến nhà Nguyễn Văn H thì gặp H. Sau khi xem me của H xong, T, C, V, H, T và H ra ngồi uống nước tại bàn đặt ở sân nhà H, T đề xướng đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thì không ai phản ứng gì. T xin đánh tại nhà H nhưng H không đồng ý và chỉ sang nhà Lê Văn T ở đối diện. Do chưa có tiền nên T nói với Lê T “ Cho dựng vay năm triệu đồng nhờ hời” (Đánh bạc hời) và đưa chìa khóa xe của N để làm tin thì được T đồng ý và cho vay 5.000.000 đồng. Do có người nhờ nên H đi mua 10 bộ bài tulokho khi về giao cho C và đưa cho C một chiếc kéo. C dùng kéo cắt 4 quân đĩ hình tròn từ lá bài tulokho H mua về, còn T vào nhà H lấy 01 bát và 01 đĩa sứ ra. Sau khi mượn nhà T làm chỗ đánh xóc đĩa và được T đồng ý, Tám và V đi sang nhà T, V lấy chiếu có sẵn trong nhà trải ra tại phòng khách. Khi C sang nhà T thì T, V, C cùng đánh xóc đĩa do T cầm cái, sau một tý thì H sang và vào tham gia. Trước khi số người này đánh xóc đĩa thì T yêu cầu cắt cho T mỗi người 100.000 đồng, C thu được 400.000 đồng giao cho T. N được tiền, T khép cửa và đi làm. Đánh được một

lúc thì H đến và nói thu tiền bài, tiền bát đĩa thì C tiếp tục thu mỗi người 100.000 đồng được 400.000 đồng đưa cho H. Trong quá trình đánh xóc đĩa, C gọi điện cho Phan Sỹ T, sinh 1980 ở xóm K, xã K đến nhà H mua me. Khi đến nhà H, T hỏi H thì được biết C đang đánh bạc tại nhà T nên đi sang nhà T và cùng vào tham gia. Sau đó lần lượt Nguyễn Xuân B, Tô Đình T sinh năm 1966 trú tại xóm Đông N, xã T đến và vào tham gia đánh xóc đĩa. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T về nói “Đánh bạc tại nhà T có gì T phải chịu trách nhiệm, yêu cầu cắt tiếp cho T mỗi người 100.000 đồng nữa, C thu được 600.000 đồng đưa cho T lần thứ 2. T cầm cái được 1 lúc thì N gọi ra nên T nghỉ chơi và đi sang nhà H, thấy T và N đang ngồi uống nước, H quét sân, T trả lại cho Tân 5.000.000 đồng vay trước đó và lấy lại chìa khóa xe của N từ T trả lại cho N. N giao cho T 4.250.000 đồng tiền bán chó, T trả công và cho Nhâm 250.000 ngàn đồng. Trong khi T nhận tiền từ N và trả tiền cho T thì N có hỏi T “Có màu không”, T trả lời “Có được sáu bảy trăm” còn T hỏi T “Được hay thua” thì T trả lời “Có được sơ sơ”. Sau khi trả tiền cho T và nhận tiền từ N, T dùng 4.000.000 đồng tiền bán chó mà N đưa cho tiếp tục tham gia đánh bạc. H sau khi đánh hết số tiền 2.000.000 đồng mang theo thì đi ra và gặp T thì hỏi vay 5.000.000 đồng để đánh bạc, T đồng ý và đưa cho H 5.000.000 đồng. Nhận được 5.000.000 đồng vay ở T, H tiếp tục vào tham gia đánh bạc ở nhà T.

Số tiền Hồ Thiên T dùng vào việc đánh bạc là 9.000.000 đồng (gồm vay của T 5.000.000 và 4.000.000 đồng tiền bán chó N đưa cho), của Lê Quyết C là 4.900.000 đồng, của Tôn V khoảng 1.000.000 đồng, Bùi Đức H 7.000.000 đồng (gồm tiền mang theo 2.000.000 đồng và tiền vay T 5.000.000 đồng), của Lê Sỹ T 1.000.000 đồng, Nguyễn Xuân B 1.000.000 đồng và của Tô Đình T khoảng 2.000.000 đồng. Quá trình đánh Hồ Thiên T và Lê Quyết C thay nhau cầm cái. Cách đánh: Người cầm cái để 4 quân đĩa vào đĩa úp bát sứ lên trên xóc nhiều lần và người chơi muốn đặt cửa lẻ hoặc cửa chẵn tùy theo phán đoán của bản thân để tham gia đánh, mức đặt cược từ 50.000 đồng đến 400.000 đồng. Sau khi đặt tiền xong, người cầm cái mở bát thấy tổng quân đĩa có mặt cùng màu số chẵn (2 hoặc 4) thì người đặt cửa chẵn thắng và ngược lại. Người cầm cái lấy tiền người thua trả cho người thắng, nếu thiếu thì bỏ tiền của mình ra thanh toán cho người thắng, nếu thừa thì được thu về.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày khi các con bạc đang sát phạt lẫn nhau thì bị công an huyện C phát hiện bắt quả tang Hồ Thiên T, Lê Quyết C, Bùi Đức H,

Nguyễn Xuân B, Phan Sỹ T và Tô Đình T, thu giữ trên chiếu bạc 20.500.000 đồng, 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân đi cắt từ lá bài tulokho; thu trong ví Phan Sỹ T 2.000.000 đồng, trong người Trần Văn Q (*Người đến xem*) 4.670.000 đồng; Thu giữ 3 ví da, 06 điện thoại di động và 06 xe mô tô các loại. Lợi dụng lúc lộn xộn khi bắt giữ, Tôn V bỏ trốn, đến ngày 20/5/ 2017 ra đầu thú và nộp lại 200.000 đồng khi bỏ trốn mang theo. Quá trình điều tra Lê Văn T tự nguyện nộp lại 1.000.000 đồng và Nguyễn Văn H tự nguyện nộp lại 400.000 đồng cho cơ quan điều tra

Tại Bản án sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố các bị cáo Hồ Thiên T, Lê Quyết C, Bùi Đức H, Nguyễn Xuân B, Tô Đình T, Lê T, Tôn Vur, Phan Sỹ T phạm tội "*Đánh bạc*". Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Gá bạc*"

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 đối với các bị cáo Hồ Thiên T và Tôn V. Áp dụng thêm điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Hồ Thiên T

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p, q khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Lê Quyết C và Bùi Đức H.

Xử phạt: + Hồ Thiên T 13 (mười ba) tháng tù

+ Lê Quyết C 10 (mười) tháng tù

+ Bùi Đức H 10 (mười) tháng tù

+ Tôn V 08 (tám) tháng tù

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt Phan Sỹ T 07 (bảy) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Xuân B, Lê T, Tô Đình T bị xử phạt từ 06- 07 tháng tù, cho hưởng án treo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 8.000.000đ.

Phạt bổ sung các bị cáo từ 3.500.000đ đến 5.000.000đ

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2017 các bị cáo Hồ Thiên T, Tôn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 19/9/2017 bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 20/9/2017 các bị cáo Lê Quyết C, Phan Sỹ T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/10/2017 Bùi Đức H có đơn kháng cáo quá hạn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 30/10/2017 Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có Quyết định số 01/2017/QĐPT chấp nhận kháng cáo quá hạn của Bùi Đức H.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Các bị cáo T, C, H, V, T, T, B, T, T đã sử dụng 27.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn T dùng nhà mình để các con bạc đánh bạc trái phép nhằm thu 1.000.000 đồng tiền hồ đã phạm vào tội “*Gá bạc*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” và tội “*Gá bạc*” theo khoản 1 Điều 248, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Trong vụ án này Hồ Thiên T là người khởi xướng, cầm cái, mượn địa điểm, vay tiền để đánh bạc và là người sử dụng nhiều tiền nhất để đánh bạc, do đó bị cáo là người có vai trò thứ nhất trong vụ án. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, tương xứng với vai trò, vị trí của bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc diện gia đình có công với cách mạng, bố là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Lê Văn T là người sử dụng nhà mình, tạo điều kiện để cho các đối tượng đánh bạc và thu lợi bất chính 1000.000 đồng, do đó cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là bệnh binh mất sức 41% và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân đang phải chăm sóc bố mẹ già và em gái tàn tật. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[2.3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Quyết C, Bùi Đức H, Tôn V và Phan Sỹ T Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Lê Quyết C quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bản thân bị cáo được cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Công an huyện Can Lộc đề nghị khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt vì đã tích cực giúp đỡ cơ quan Công an trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 4.000.000đ tiền hình phạt bổ sung.

Bị cáo Bùi Đức H quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân được công an phường Đ, thị xã H đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì có công trong công tác đấu

tranh phòng chống tội phạm; hiện tại bị cáo đang thờ anh trai là Liệt sỹ; bị cáo có sức khoẻ yếu phải thường xuyên vào Bệnh viện điều trị và vừa mới ra viện. **Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 4.000.000đ tiền hình phạt bổ sung.**

Bị cáo Tôn V quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; bị cáo thuộc diện gia đình chính sách, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn.

Bị cáo Phan Sỹ T là người tham gia đánh bạc sau và nghỉ trước, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn. Quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm và phiên toà phúc thẩm thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 3.500.000đ tiền hình phạt bổ sung.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lê Quyết C, Bùi Đức H, Tôn V và Phan Sỹ T tham gia đánh bạc do bị cáo Hồ Thiên T rủ rê; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định. Do đó, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c, đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Thiên Tám và Lê Văn Tuấn. Sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Tám và bị cáo Tuấn.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quyết C, Bùi Đức H, Tôn V và Phan Sỹ T. Sửa bản án sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân

huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, nhưng cho các bị cáo C, H, V, T được hưởng án treo.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thiên T, Lê Quyết C, Bùi Đức H, Tôn V và Phan Sỹ T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Gá bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt Hồ Thiên T 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/5/2017 đến ngày 22/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt Lê Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p, q khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Lê Quyết C 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt Bùi Đức H 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt Tôn V 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt Phan Sỹ T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Quyết C cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Đức H cho UBND phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tôn V cho UBND xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Sỹ T cho UBND xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 248, khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Hồ Thiên T, Lê Quyết C và Bùi Đức H mỗi bị cáo 4.000.000 (Bốn triệu) đồng; Xử phạt Tôn V, Phan Sỹ T mỗi bị cáo 3.500.000 (Ba triệu năm trăm) đồng; Xử phạt Lê Văn T 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Các bị cáo Lê Quyết C, Bùi Đức H mỗi bị cáo đã nộp 4.000.000đ, bị cáo Phan Sỹ T đã nộp 3.500.000đồng tiền hình phạt bổ sung tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, nên các bị cáo C, H, T được trừ vào số tiền đã nộp.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Hồ Thiên T, Lê Quyết C, Bùi Đức H, Tôn V, Lê Văn T và Phan Sỹ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND, TAND Huyện Can Lộc;
- Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu Văn thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Đức Quang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm Phán

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào

Trương Thị Lệ Thu

Hồ Đức Quang

